

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2023

*“V/v Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng;

Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:
Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công E, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- Bị đơn: Chị Thạch Thị Hồng L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Công E trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2011 anh và chị Thạch Thị Hồng L, xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là không hợp nhau về lối sống nên vợ chồng anh thường xuyên xảy ra cự cãi, không có liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm

không còn. Nên từ đó anh mới làm đơn xin ly hôn. Nay anh yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với Thạch Thị Hồng L.

- Về con chung: Nguyễn Thạch Minh Đ, sinh ngày 30/10/2012, hiện tại anh đang nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Công E không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Công E không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Anh Công E không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Thạch Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều được tổng đạt đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Công E được ly hôn với chị Thạch Thị Hồng L, về con chung tên Nguyễn Thạch Minh Đ, sinh ngày 30/10/2012, hiện tại anh Công E đang nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần của con. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2023, cháu Đ có nguyện vọng sống chung với anh Công E và chị L cũng đồng ý để anh C Em tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh C Em được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thạch Minh Đ, sinh ngày 30/10/2012. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và số nợ phải thu phải trả, anh Công E và chị L không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Công E nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

- Phần kiến nghị: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Thạch Thị Hồng L là bị đơn trong vụ án nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Anh Công E khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với chị Thạch Thị Hồng L, địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[3] *Về hôn nhân*: Vào năm 2011, anh Công E và chị L xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C. Từ đó xác định hôn nhân giữa anh Công E và chị L là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Công E trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh là do vợ chồng không hợp nhau về lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi nên vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không có liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Công E cương quyết xin ly hôn với chị L.

Tại phiên tòa, chị Thạch Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị L có lời trình bày:

Chị và anh Công E đã sống ly thân khoảng 06 – 07 năm nay. Về ly hôn chị đồng ý ly hôn với anh Công E, về con chung chị đồng ý để anh C Em tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả chị không tranh chấp, không khởi kiện.

Xét thấy trong quá trình chung sống, giữa anh Công E và chị L có xảy ra mâu thuẫn về lối sống nên vợ chồng anh, chị đã sống ly thân khoảng 07 năm nay, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay, anh Công E xác định không còn tình cảm với chị L, anh cương quyết xin ly hôn với chị L. Quá trình giải quyết vụ án, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt nội dung đơn thể hiện là chị đồng ý ly hôn với anh Công E, do tình cảm vợ chồng không còn. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa anh Công E và chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Công E, về hôn nhân xử cho anh C Em được ly hôn với chị Thạch Thị Hồng L.

[4] *Về con chung tên*: Nguyễn Thạch Minh Đ, sinh ngày 30/10/2012, hiện tại anh Công E đang nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần

của con chung, cháu Đ có nguyện vọng sống chung với anh Công E và chị L cũng đồng ý để anh C Em tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh C Em được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Thạch Minh Đ, sinh ngày 30/10/2012.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Công E và chị L không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả của vợ chồng*:

Anh Công E và chị L không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Công E phải chịu án phí theo quy định.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 235, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Công E.

- *Về hôn nhân*: Xử cho anh Nguyễn Công E được ly hôn với chị Thạch Thị Hồng L.

- *Về nuôi con*: Anh Nguyễn Công E được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Thạch Minh Đ, sinh ngày 30/10/2012 khi ly hôn.

Chị Thạch Thị Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Công E và chị L không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Anh Công E và chị L không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ phải thu, phải trả của vợ chồng*: Anh Công E và chị L không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc anh Nguyễn Công E phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Công E đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0017403, ngày 13 tháng 6 năm 2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Anh Công E đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Anh Nguyễn Công E có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Thạch Thị Hồng L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hà

